

Hà Trung, ngày 21 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 131/2017/TLST - VHNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: Anh Lê Hồng M, sinh năm 1980.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Số nhà N đường MK, tiểu khu x thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 146 BLTTDS; Điều 6; Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Hồng M và chị Lê Thị H.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh Lê Hồng M và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Duy A, sinh ngày 13/7/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng

2.000.000đ(Hai triệu đồng) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2017.

Anh M có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng, nếu chưa thi hành án, hàng tháng anh M phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án, mức lãi suất chậm thi hành án bằng 50% mức lãi xuất giới hạn.

- Về tài sản: Anh M và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh M, chị H thỏa thuận anh M chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên lai thu số AA/2017/0000119 ngày 20/11/2017. Anh M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt